

Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa
án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ
ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Chu Mạnh T, sinh năm: 1988
và chị Đinh Thị N, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn
HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Chu Mạnh T và chị Đinh Thị N kết hôn với nhau từ năm 2016. Việc
kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày
29/10/2016 (số 103) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập
quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được đến
năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do có nhiều
bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên có cãi
vã khiến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được gia
đình hòa giải cho nhiều lần nhưng không thành. Anh chị sống ly thân từ tháng
10/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm
đến nhau cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai
anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên

hòa giải, anh T và chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị N.

[2] Về con chung:

Anh T, chị N có 01 con chung là cháu Chu Bình M, sinh ngày 09/8/2017. Anh T, chị N thống nhất: Giao cháu Chu Bình M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 1.500.000VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Minh trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, người cấp dưỡng nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị N khai thống nhất không có tài sản chung, nợ chung.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Mạnh T và chị Đinh Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Chu Bình Minh sinh ngày 09/8/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 1.500.000VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Minh trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0002376 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND thị trấn Hát Lót;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

